

Yên Thủy, ngày 27 tháng 04 năm 2018

Số: 51/2018/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2018/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2018 giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Phạm Đức L1, sinh năm 1971

- **Bị đơn:** Chị Đinh Thị Hương L2 (Đinh Thị L2) sinh năm 1973

Cả hai có cùng địa chỉ tại: Khu phố A, thị trấn H, huyện Y, tỉnh H.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Duy B, chức vụ: Phó giám đốc.

Căn cứ điều 147, điều 212, điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 55 điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 04 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Phạm Đức L và chị Đinh Thị Hương L2 (Đinh Thị L2).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Cháu Phạm Thị L3, sinh năm 1997 đã trưởng thành và tự lập nên Tòa án không đề cập giải quyết. Giao cháu Phạm Mạnh L4, sinh ngày 02/01/2004 cho chị Đinh Thị Hương L2 (Đinh Thị L2) trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho tới khi cháu L4

trưởng thành. Chị L2 chưa yêu cầu anh L1 đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Anh L1 chưa phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung, được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Các bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về công nợ chung: anh Phạm Đức L1 và chị Đinh Thị Hương L2 (Đinh Thị L2) có vay Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình số tiền vay gốc 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) cùng lãi phát sinh. Quá trình giải quyết vụ kiện các bên đã thanh toán hết toàn bộ số nợ cho nhau. Ngân hàng đã có đơn đề nghị rút yêu cầu trả nợ đối với anh L và chị L2. Vì vậy, Tòa án không đề cập giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh Phạm Đức L1 tự nguyện nhận nộp 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước 5.300.000^d (Năm triệu ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005806 ngày 24/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. Anh L1 còn được hoàn trả lại 5.150.000^d (Năm triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND h.Yên Thủy;
- UBND thị trấn Hàng Trạm;
- Các đương sự;
- Người có QLNVLQ;
- Chi cục THA dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vũ Hải Dương